

PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN
NGÀY 25 THÁNG 10 NĂM 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH PHỤ TẢI VÀ KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN ĐIỆN THUỘC QUYỀN ĐIỀU KHIỂN:

| STT | Dự báo phụ tải | PC Tây Ninh | Mặt trời áp mái | Nhà máy thủy điện Đầu Tiếng DO1 (1,5 MW) | Nhà máy thủy điện Đầu Tiếng CS2 (1,5 MW) |
|-----|-----------------|-------------|-----------------|---|---|
| 1 | Sản lượng (kWh) | 42.253.439 | 1.758.575 | 14.400 | 28.800 |
| 2 | Pmax (MW) | 2184,6 | 334,6 | 0,600 | 1,200 |
| 3 | Pmin (MW) | 1624,4 | 0 | 0,000 | 0,000 |

II. KẾT DÂY CƠ BẢN HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Vận hành theo sơ đồ kết dây cơ bản lưới điện 22kV tỉnh Tây Ninh năm 2025 (Quyết định số 1243/QĐ-PCTN ngày 14/8/2025) và sơ đồ lưới điện 110/22kV (cập nhật) tại Phòng Điều độ - Công ty Điện lực Tây Ninh.

III. ĐÁNH GIÁ AN NINH HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Các công tác dự kiến thực hiện trong Ngày 25/10/2025, không gây ảnh hưởng làm quá tải các phần tử mang điện liên quan.

IV. KẾ HOẠCH ĐƯA CÔNG TRÌNH MỚI VÀO VẬN HÀNH:

| STT | Thiết bị, đường dây | Thời điểm đóng điện | | | Nội dung | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|---------|----------|----------|---------|
| | | Ngày | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| A. | Lưới điện 110kV: | | | | | |
| | Không có | | | | | |
| B. | Lưới điện 22kV: | | | | | |
| | Không có | | | | | |

V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QL VH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú | |
|-----|---------------------------|-------|-----------------------------|-------|--------------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------------|---|--|----------|---------------------------------------|-------------------|----------------|----------------------|--------|---------|--------|-------------|--------------|---------|-------|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | | SAIDI | | | | SAIFI |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) | |
| A. | LƯỚI ĐIỆN 110KV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 11h00 | XNLDTN (CS1) | XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Hòa Thành. | Trạm 110kV Hòa Thành. | - Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày. - Vệ sinh các tủ trung gian, tủ thiết bị ngoài sân ngất. Các tủ điều khiển, bảo vệ, tủ RTU, tủ Rack hệ thống camera giám sát PCCC, tủ Rack N-1 trong phòng điều hành. Đầu tủ các thiết bị C41, C42 trong phòng họp bộ. - Vệ sinh máy nạp, accu, đo điện áp accu - Vệ sinh sân ngất 110kV, 22kV, phát quang xung quanh hàng rào trạm. - Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành. | Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------------------|----------|-------|----------|-------|-------------------------|-----------------------------------|---|---|--|---|---|----------------|----------------|---|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 2 | 25-10-25 | 18h00 | 25-10-25 | 19h30 | XNLĐTN (CS1) | XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Hòa Thành. | Trạm 110kV Hòa Thành. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 3 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 18h00 | XNLĐTN (CS1) | XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Bến Cầu | Trạm 110kV Bến Cầu | - Kiểm tra định kỳ ngày các thiết bị trạm 110kV. - Vệ sinh bịt kín các tủ trung gian, tủ thiết bị ngoài sân ngất, các tủ điều khiển, bảo vệ, tủ RTU, tủ Rack hệ thống camera giám sát - PCCC, tủ Rack N-1 trong phòng điều hành. Đầu tủ các tủ điện trong phòng hợp bộ và phòng điều hành. - Kiểm tra điện trở suối và đèn chiếu sáng các tủ bảng điện phòng điều hành, sân ngất. - Vệ sinh sân ngất 110kV, 22kV và phát quang xung quanh hàng rào trạm. - Vệ sinh lưới lọc các máy lạnh. - Vệ sinh và Sơn lại nhà PCCC, dụng cụ và phương tiện PCCC. | - Kiểm tra định kỳ các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 4 | 25-10-25 | 19h00 | 25-10-25 | 21h00 | XNLĐTN (CS1) | XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Mộc Bài | Trạm 110kV Mộc Bài | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 5 | 25-10-25 | 18h00 | 25-10-25 | 21h00 | LĐCT Tây Ninh (CS1) | XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu) | Trạm 110kV Suối Ngõ | Trạm 110kV Suối Ngõ | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| B. LƯỚI ĐIỆN 22KV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 25-10-25 | 07h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Dương Minh Châu | Đội QLĐ Dương Minh Châu | Đường dây 22kV từ trụ 118/76 Lộc Ninh tuyến 475TD | Từ trụ 118/92 đến trụ 118/138/14, từ trụ 118/129 đến trụ 118/129/9 Trương Mít - Bến Cui tuyến 475TD | Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 118/92 đến trụ 118/138/14, từ trụ 118/129 đến trụ 118/129/9 Trương Mít - Bến Cui tuyến 475TD | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 2 | 25-10-25 | 07h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Dương Minh Châu | Đội QLĐ Dương Minh Châu | Đường dây 22kV từ trụ 471/2/70 Lộc Hiệp tuyến 475TD | Từ trụ 471/2/43 đến trụ 471/2/60 Cao Su Bến Cui 475TD | Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 471/2/43 đến trụ 471/2/60 Cao Su Bến Cui 475TD | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|-------------------------|---------------------------------|---|--|--|---|----|---|--|-----|--------|--------|--------|--------|-------|-------|
| 3 | 25-10-25 | 07h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Dương Minh Châu | Công ty Sơn Anh | - Trạm 25kVA trụ 275 Đền đường tuyến 477HT - Trạm 250kVA trụ 276B Thị trấn 7 tuyến 477HT - Trạm 250kVA trụ 279 Thị Trấn-G tuyến 477HT - Trạm 75kVA trụ 278B UBND huyện DMC tuyến 477HT | Từ trụ 274 đến trụ 281 Bầu Nặng - Dương Minh Châu 477HT | Lắp vật tư, phụ kiện, sang lưới hạ áp, thu hồi vật tư từ trụ 274 đến trụ 281 Bầu Nặng - Dương Minh Châu 477HT | Sửa chữa thường xuyên | 6 | Áp 1, áp 2 xã Dương Minh Châu | - Cát FCO trạm 25kVA trụ 275 Đền đường tuyến 477HT - Cát 3FCO và tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 276B Thị trấn 7 tuyến 477HT - Cát 3FCO và tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 279 Thị Trấn-G tuyến 477HT - Cát CB trạm 75kVA trụ 278B UBND huyện DMC tuyến 477HT | 102 | 1.1697 | 0,0019 | 0,0596 | 0,0001 | 0,206 | 2.163 |
| 4 | 25-10-25 | 07h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Dương Minh Châu | Công ty Sơn Anh | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 433/1 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 475TĐ | Tại trụ 433/12T Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 475TĐ | Lắp vật tư, phụ kiện, dà u, đầu nối trung áp tại trụ 433/12T Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 475TĐ | Sửa chữa thường xuyên | 10 | Áp B4 xã Lộc Ninh | Cát 3LBFCO trụ 433/1 Bầu Nặng - Dương Minh Châu 475TĐ | 286 | 3,2796 | 0,0052 | 0,1672 | 0,0003 | 0,343 | 3.602 |
| 5 | 25-10-25 | 07h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Đội QLĐ Gò Dầu | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 241A/20A Cảng Thanh Phước tuyến 476TĐ | Từ trụ 241A/20A/2 đến trụ 241A/20A/6 tuyến 476TĐ | Thay sứ đứng, ốp đá, thay đá sắt lắp LA, FCO thành đá composite từ trụ 241A/20A/2 đến trụ 241A/20A/6 tuyến 476TĐ | Chiết tính số 117 khách hàng Công ty Cảng Thanh Phước | 10 | Công ty CP Cảng và Dịch vụ Logistics VRG Thanh Phước Công ty CP Thuận Hải | Cát 3LBFCO trụ 241A/20A tuyến 476TĐ | 3 | 0,0230 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,198 | 1.680 |
| 6 | 25-10-25 | 07h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Đội QLĐ Gò Dầu | Trạm 750kVA trụ 241A/29/1 Cảng Thanh Phước tuyến 476TĐ | Trạm 750kVA trụ 241A/29/1 Cảng Thanh Phước tuyến 476TĐ | Thay đá sắt lắp LA, FCO thành đá composite trụ 241A/29/1 tuyến 476TĐ | Chiết tính số 117 khách hàng Công ty Cảng Thanh Phước | 10 | Công ty CP Cảng và Dịch vụ Logistics VRG Thanh Phước | Cát 3LBFCO, tháo 03 hotline trạm 750kVA trụ 241A/29/1 tuyến 476TĐ | 1 | 0,0077 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,198 | 1.680 |
| 7 | 25-10-25 | 07h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Công ty năng lượng sạch Sơn Anh | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 270/52/11/1 Bầu Sen tuyến 476TĐ | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 270/52/11/1 Bầu Sen tuyến 476TĐ | Gọt vỏ, lắp kẹp quai, lắp trạm biến áp, cắt dừng dây hạ áp trụ 270/52/11/1 tuyến 476TĐ và nghiệm thu đóng điện | Đầu tư xây dựng năm 2025 | 10 | Khu phố Xóm Đồng phường Gò Dầu | Cát LBFCO trụ 270/52/11/1 Bầu Sen tuyến 476TĐ | 311 | 2,3853 | 0,0047 | 0,0004 | 0,0000 | 0,198 | 1.680 |
| 8 | 25-10-25 | 07h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Công ty năng lượng sạch Sơn Anh | Trạm 50kVA Xóm Mới 10 trụ 54/77/33 tuyến 476TĐ | Trạm 50kVA Xóm Mới 10 trụ 54/77/33 tuyến 476TĐ | Nâng công suất từ 50kVA lên 2x50kVA, cải tạo trạm biến áp trụ 54/77/33 tuyến 476TĐ và nghiệm thu đóng điện | Đầu tư xây dựng năm 2025 | 4 | Khu phố Xóm Mới 1 phường Gò Dầu | Cát FCO, tháo hotline trạm 50kVA Xóm Mới 10 trụ 54/77/33 tuyến 476TĐ | 72 | 0,5522 | 0,0011 | 0,0000 | 0,0000 | 0,079 | 670 |
| 9 | 25-10-25 | 07h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Công ty năng lượng sạch Sơn Anh | Trạm 50kVA Trâm Vàng 21 trụ 161/4B/5 tuyến 473BC | Trạm 50kVA Trâm Vàng 21 trụ 161/4B/5 tuyến 473BC | Nâng công suất từ 50kVA lên 2x50kVA, cải tạo trạm biến áp trụ 161/4B/5 tuyến 473BC và nghiệm thu đóng điện | Đầu tư xây dựng năm 2025 | 4 | Khu phố Trâm Vàng 2 phường Gò Dầu | Cát FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trâm Vàng 21 trụ 161/4B/5 tuyến 473BC | 51 | 0,3912 | 0,0008 | 0,0000 | 0,0000 | 0,079 | 670 |
| 10 | 25-10-25 | 07h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Công ty năng lượng sạch Sơn Anh | Trạm 50kVA Trâm Vàng 20 trụ 161/15/10 tuyến 473BC | Trạm 50kVA Trâm Vàng 20 trụ 161/15/10 tuyến 473BC | Nâng công suất từ 50kVA lên 2x50kVA, cải tạo trạm biến áp trụ 161/15/10 tuyến 473BC và nghiệm thu đóng điện | Đầu tư xây dựng năm 2025 | 4 | Khu phố Xóm Mới 1 phường Gò Dầu | Cát FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trâm Vàng 20 trụ 161/15/10 tuyến 473BC | 50 | 0,3835 | 0,0008 | 0,0000 | 0,0000 | 0,079 | 670 |
| 11 | 25-10-25 | 07h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Đội QLĐ Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 238B đến trụ 286B tuyến 476TĐ | Đường dây 22kV từ trụ 238B đến trụ 286B tuyến 476TĐ | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 238B đến trụ 286B tuyến 476TĐ | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |
| 12 | 25-10-25 | 07h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Đội QLĐ Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 270/2 đến trụ 270/68 Xóm Đồng tuyến 471PĐC | Đường dây 22kV từ trụ 270/2 đến trụ 270/68 Xóm Đồng tuyến 471PĐC | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 270/2 đến trụ 270/68 Xóm Đồng tuyến 471PĐC | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|-------------------|---------------------------|---|---|---|--|----|--|--|------|---------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 13 | 25-10-25 | 07h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Gò Dầu | Đội QLD Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít | Kiểm tra đường dây trung hạ áp và trạm biến áp, cân bằng pha hạ áp trạm biến áp công cộng | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 14 | 25-10-25 | 07h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Gò Dầu | Đội QLD Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít | Mắc dây đặt điện khách hàng, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bê, cân bằng pha hạ áp | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 15 | 25-10-25 | 05h30 | 25-10-25 | 06h00 | Đội QLD Hòa Thành | Đội QLD Hòa Thành | Đường dây 22kV từ LBS trụ 28/5 Long Thành Bắc tuyến 471LH đến REC trụ 90B Cửa Số 2 tuyến 476TN | LBS trụ 28/5 Long Thành Bắc tuyến 471LH và REC trụ 90B Cửa Số 2 tuyến 476TN | Chuyển điện khép vòng tuyến 471LH cấp điện cho tuyến 476TN đến trụ 90B Cửa Số 2 | Chuyển điện | 56 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 28/5 Long Thành Bắc tuyến 476TN - Cắt REC, 3LTD trụ 90B Cửa Số 2 tuyến 476TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 16 | 25-10-25 | 06h00 | 25-10-25 | 06h30 | Đội QLD Hòa Thành | Đội QLD Hòa Thành | Đường dây 22kV từ LBS trụ 209 Trung Học Nông Nghiệp tuyến 472SD đến LBS trụ 207 Long Bình tuyến 477LH | LBS trụ 209 Trung Học Nông Nghiệp tuyến 472SD và LBS trụ 207 Long Bình tuyến 477LH | Chuyển điện khép vòng tuyến 472SD cấp điện cho tuyến 477LH đến trụ 207 Long Bình | Chuyển điện | 35 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 209 Trung Học Nông Nghiệp tuyến 472SD - Cắt LBS, 3LTD trụ 207 Long Bình tuyến 477LH | 0 | 0,0086 | 0,0000 | 0,0004 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 17 | 25-10-25 | 17h00 | 25-10-25 | 17h30 | Đội QLD Hòa Thành | Đội QLD Hòa Thành | Đường dây 22kV từ LBS trụ 209 Trung Học Nông Nghiệp tuyến 472SD đến LBS trụ 207 Long Bình tuyến 477LH | LBS trụ 209 Trung Học Nông Nghiệp tuyến 472SD và LBS trụ 207 Long Bình tuyến 477LH | Chuyển điện khép vòng tuyến 477LH cấp điện cho tuyến 472SD đến trụ 209 Trung Học Nông Nghiệp | Chuyển điện | 35 | Không mất điện | - Đóng 3LTD, LBS trụ 207 Long Bình tuyến 477LH - Cắt LBS trụ 209 Trung Học Nông Nghiệp tuyến 472SD | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 18 | 25-10-25 | 07h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Hòa Thành | Công ty TNHH Lê Quốc Vinh | Đường dây 22kV từ trụ 181 đến trụ 206B Phạm Hùng tuyến 477LH | Từ trụ 181 đến trụ 206B Phạm Hùng tuyến 477LH | Sang lưới hạ áp, sang cáp quang, nhổ trụ thu hồi, tháo lắp vật tư phụ kiện từ trụ 181 đến trụ 206B Phạm Hùng tuyến 477LH | Công trình di dời mở rộng đường của Ban QLDA khu vực 2 | 35 | Khu phố Long Thới, Long Chí, Long Khương, Long Bình phường Hòa Thành | - Cắt LBS trụ 97B/5P, DS trụ 97B/4P Long Khương tuyến 477LH - Cắt LBS trụ 147, DS trụ 147B Bệnh viện Hòa Thành tuyến 477LH - Cắt LBS, 3LTD trụ 207 Long Bình tuyến 477LH | 1416 | 12,1218 | 0,0253 | 0,6305 | 0,0013 | 0,655 | 5.236 | |
| 19 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Hòa Thành | Đội QLD Hòa Thành | Lưới điện hạ áp từ trụ 117/1/12 (hạ áp) đến trụ 117/1/16 (hạ áp) Lý Thường Kiệt tuyến 482TN | Từ trụ 117/1/12 (hạ áp) đến trụ 117/1/16 (hạ áp) Lý Thường Kiệt tuyến 482TN | Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 117/1/12 (hạ áp) đến trụ 117/1/16 (hạ áp) Lý Thường Kiệt tuyến 482TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 20 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Hòa Thành | Đội QLD Hòa Thành | Lưới điện hạ áp từ trụ 117/1/2 (hạ áp) đến trụ 117/1/12 (hạ áp) Lý Thường Kiệt tuyến 482TN | Từ trụ 117/1/2 (hạ áp) đến trụ 117/1/12 (hạ áp) Lý Thường Kiệt tuyến 482TN | Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 117/1/2 (hạ áp) đến trụ 117/1/12 (hạ áp) Lý Thường Kiệt tuyến 482TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 21 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 11h30 | Đội QLD Tân Biên | Đội QLD Tân Biên | Nhánh rẽ 22kV trụ 231B/2 Suối Ông Đình tuyến 474TBI | Trụ 231B/2B, từ trụ 231B/2 đến trụ 231B/97 tuyến 474TBI | Trông trụ trung áp xen lưới trụ 231B/2B, xử lý kiểm soát lưới điện từ trụ 231B/2 đến trụ 231B/97 tuyến 474TBI | Sửa chữa thường xuyên | 12 | Áp 5, Suối Ông Đình xã Trà Vong | Cắt LBS và DS trụ 231B/2 Suối Ông Đình tuyến 474TBI | 689 | 3,5676 | 0,0170 | 0,1341 | 0,0006 | 0,412 | 1.440 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|------------------|------------------|---|---|--|----------------------------|-----|-------------------|--|---|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 22 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực xã Tân Châu, Tân Hội, Tân Đông, Tân Phú, Tân Thành, Tân Hòa | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực xã Tân Châu, Tân Hội, Tân Đông, Tân Phú, Tân Thành, Tân Hòa | Mắc dây đặt điện, thay công tơ định kỳ, công tơ không truyền dữ liệu, không chạy, di dời công tơ trong nhà ra trụ, dời trụ hạ áp, kiểm tra điện kế nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng công tơ bể, cân pha hạ áp, xử lý khiếm khuyết | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 23 | 25-10-25 | 06h00 | 25-10-25 | 07h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Tuyến 480 trạm 110kV Suối Ngõ | Trụ 72/1 tuyến 477TH | Chuyển điện tuyến 480SN nhận điện tuyến 477TH đến trụ 120. | Chuyển điện | 120 | Không mất điện | - Đóng REC trụ 72/1 Tha La tuyến 477TH cấp điện tuyến 480SN - Cắt LBS và DS trụ 120 Tân Thành tuyến 480SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 24 | 25-10-25 | 17h00 | 25-10-25 | 18h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Tuyến 480 trạm 110kV Suối Ngõ | Trụ 72/1 tuyến 477TH | Chuyển điện tuyến 480SN ngưng nhận điện tuyến 477TH đến trụ 120. | Chuyển điện | 120 | Không mất điện | - Đóng DS và LBS trụ 120 Tân Thành tuyến 480SN - Cắt REC trụ 72/1 Tha La tuyến 477TH | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 25 | 25-10-25 | 06h00 | 25-10-25 | 07h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Tuyến 471 trạm 110kV Suối Ngõ | Trụ 167 tuyến 471SN | Chuyển điện tuyến 471SN nhận điện tuyến 478TH đến trụ 103. | Chuyển điện | 100 | Không mất điện | - Đóng REC trụ 167/1 Kà Tum nối tuyến 478TH cấp điện tuyến 471SN - Cắt REC và DS trụ 167/131 Hội Tân tuyến 471SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 26 | 25-10-25 | 17h00 | 25-10-25 | 18h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Tuyến 471 trạm 110kV Suối Ngõ | Trụ 167 tuyến 471SN | Chuyển điện tuyến 471SN ngưng nhận điện tuyến 478TH đến trụ 103. | Chuyển điện | 100 | Không mất điện | - Đóng DS và REC trụ 167/131 Hội Tân tuyến 471SN - Cắt REC trụ 167/1 Kà Tum tuyến 471SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 27 | 25-10-25 | 06h00 | 25-10-25 | 07h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Tuyến 473 trạm 110kV Suối Ngõ | Trụ 167/129 tuyến 473SN | Chuyển điện tuyến 473SN nhận điện tuyến 471SN đến trụ 167/131. | Chuyển điện | 250 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 167/129 Cầu Bò Túc nối tuyến 471SN cấp điện tuyến 473SN - Cắt REC và DS trụ 103 Đông Thành tuyến 473SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 28 | 25-10-25 | 17h00 | 25-10-25 | 18h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Tuyến 473 trạm 110kV Suối Ngõ | Trụ 167/129 tuyến 473SN | Chuyển điện tuyến 473SN ngưng nhận điện tuyến 471SN đến trụ 167/131. | Chuyển điện | 250 | Không mất điện | - Đóng DS và REC trụ 103 Đông Thành tuyến 471SN - Cắt LBS trụ 167/129 Cầu Bò Túc tuyến 477TH | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 29 | 25-10-25 | 06h00 | 25-10-25 | 18h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Công ty Hữu Đức tuyến 473SN | Trụ 302/1 tuyến 473SN | Đảm bảo cấp điện, tuyến 478TH cấp điện cho tuyến 471SN, 473SN | Giám tải, đảm bảo cấp điện | 200 | Công ty Hữu Đức | Cắt REC và DS trụ 302/1 Công ty Hữu Đức tuyến 473SN | 1 | 0,0128 | 0,0000 | 0,0007 | 0,0000 | 6,859 | 82.307 | |
| 30 | 25-10-25 | 06h00 | 25-10-25 | 18h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Công ty Phước Vân | Trụ 159B/1 tuyến 478TH | Đảm bảo cấp điện, tuyến 478TH cấp điện cho tuyến 471SN, 473SN | Giám tải, đảm bảo cấp điện | 60 | Công ty Phước Vân | Cắt REC và DS trụ 159B/1 Công ty Phước Vân tuyến 478TH | 1 | 0,0128 | 0,0000 | 0,0007 | 0,0000 | 2,058 | 24.692 | |
| 31 | 25-10-25 | 06h00 | 25-10-25 | 18h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Công ty Nhựt Phát | Trụ 167/14B/1 tuyến 471SN | Đảm bảo cấp điện, tuyến 478TH cấp điện cho tuyến 471SN, 473SN | Giám tải, đảm bảo cấp điện | 60 | Công ty Nhựt Phát | Cắt REC và DS trụ 167/14B/1 Công ty Nhựt Phát tuyến 471SN | 1 | 0,0128 | 0,0000 | 0,0007 | 0,0000 | 2,058 | 24.692 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|------------------|-------------------------------------|--|---|---|-----------------|-----|-----------------------|--|------|---------|--------|--------|--------|--------|---------|---|
| 32 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | - Công ty CP xây lắp điện Quảng Nam | Tuyển 472SN, 474SN, 475SN, 476SN, 477SN, 479SN trạm 110kV Suối Ngõ | Từ trụ 1A, 1C đến trụ 18 tuyến 472SN, 474SN, 475SN, 476SN, 477SN, 479SN | Thi công lắp đặt phụ kiện kéo dây chống sét từ trụ 1A, 1C đến trụ 18 tuyến 472SN, 474SN, 475SN, 476SN, 477SN, 479SN | Đầu tư xây dựng | 600 | xã Tân Hòa | - Cát MC 472SN, 474SN, 475SN, 476SN, 477SN, 479SN và đóng DTD 472-76SN, 474-76SN, 475-76SN, 476-76SN, 477-76SN, 479-76SN - Cát 3LTD nổi tuyến 472SN, 477SN - Cát MC 471SN, 473SN, 478SN, 480SN, và đóng DTD 471-76SN, 473-76SN, 478-76SN, 480-76SN - Cát REC và DS trụ 103 Đông Thành tuyến 473SN - Cát REC và DS trụ 167/131 Hội Tân Tuyển 471SN - Cát LBS và DS trụ 120 Tân Thành tuyến 480SN - Cát LBS và DS trụ 110 Áp 2 tuyến 478SN | 7795 | 83,6508 | 0,1394 | 4,3351 | 0,0072 | 20,577 | 205.768 | |
| 33 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | - Công ty CP xây lắp điện Quảng Nam | Tuyển 471SN, 473SN, 478SN, 480SN trạm 110kV Suối Ngõ | Từ trụ 01 đến trụ 1E, 1F tuyến 478SN, 480SN, 471SN, 473SN | Thi công lắp đặt phụ kiện kéo dây chống sét từ trụ 01 đến trụ 1E, 1F tuyến 471SN, 473SN, 478SN, 480SN | Đầu tư xây dựng | 300 | xã Tân Hòa, Tân Thành | 473SN, 478SN, 480SN, và đóng DTD 471-76SN, 473-76SN, 478-76SN, 480-76SN - Cát REC và DS trụ 103 Đông Thành tuyến 473SN - Cát REC và DS trụ 167/131 Hội Tân Tuyển 471SN - Cát LBS và DS trụ 120 Tân Thành tuyến 480SN - Cát LBS và DS trụ 110 Áp 2 tuyến 478SN | 8880 | 95,2943 | 0,1588 | 4,9385 | 0,0082 | 10,288 | 102.884 | |
| 34 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | - Công ty CP xây lắp điện Quảng Nam | Tuyển 472SN, 474SN, 477SN, 479SN 478SN, 480SN trạm 110kV Suối Ngõ | Từ trụ 173 đến trụ 173/3 tuyến 478SN, 480SN | Thi công lắp đặt phụ kiện kéo dây chống sét từ trụ 173 đến trụ 173/3, từ trụ 173/34 đến trụ 173/37 tuyến 472SN, 474SN, 478SN, 480SN | Đầu tư xây dựng | 500 | xã Tân Hòa, Tân Thành | - Cát MC 472SN, 474SN, 477SN, 479SN 478SN, 480SN, và đóng DTD 472-76SN, 474-76SN, 477-79SN, 479-76SN, 478-76SN, 480-76SN - Cát LBS và DS trụ 120 Tân Thành tuyến 480SN - Cát LBS và DS trụ 110 Áp 2 tuyến 478SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 35 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Trạm 75kVA trụ 173/116 Suối Ngõ 6 tuyến 477SN | Trụ 173/116 tuyến 477SN | Thu hồi phụ kiện và trạm biến áp trụ 173/116 tuyến 477SN | Đầu tư xây dựng | 6 | Áp 4 xã Tân Hòa | Cắt FCO trạm 75kVA trụ 173/116 Suối Ngõ 6 tuyến 477SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 36 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Trạm 50kVA trụ 173/120 Suối Ngõ 6 tuyến 477SN | Trụ 173/120 tuyến 477SN | Thu hồi phụ kiện và trạm biến áp trụ 173/120 tuyến 477SN | Đầu tư xây dựng | 3 | Áp 4 xã Tân Hòa | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 173/120 Suối Ngõ 6 tuyến 477SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 37 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Trạm 250kVA trụ 173/116 Suối Ngõ 35 tuyến 477SN | Trụ 173/116, trụ 173/120 tuyến 477SN | Thu hồi phụ kiện và trạm biến áp trụ 173/116, trụ 173/120 tuyến 477SN | Đầu tư xây dựng | 6 | Áp 4 xã Tân Hòa | Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 173/116 Suối Ngõ 35 tuyến 477SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 38 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Trạm 37,5kVA trụ 173/117/8 Suối Ngõ 4 tuyến 472SN | Trụ 173/117/8 tuyến 472SN | Thu hồi phụ kiện và trạm biến áp trụ 173/117/8 tuyến 477SN | Đầu tư xây dựng | 6 | Áp 4 xã Tân Hòa | Cắt FCO trạm 37,5kVA trụ 173/117/8 Suối Ngõ 4 tuyến 472SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 39 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Trạm 75kVA trụ 173/117/13 Sóc Tà Em 1 tuyến 472SN | Trụ 173/117/13 tuyến 472SN | Thu hồi phụ kiện và trạm biến áp trụ 173/117/13 tuyến 477SN | Đầu tư xây dựng | 6 | Áp 4 xã Tân Hòa | Cắt FCO trạm 75kVA trụ 173/117/13 Sóc Tà Em 1 tuyến 472SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 40 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Trạm 250kVA trụ 173/117/13 Sóc Tà Em 6 tuyến 472SN | Trụ 173/117/13 tuyến 472SN | Thu hồi phụ kiện và trạm biến áp trụ 173/117/13 tuyến 477SN | Đầu tư xây dựng | 6 | Áp 4 xã Tân Hòa | Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 173/117/13 Sóc Tà Em 6 tuyến 472SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|------------------|------------------|--|--|---|-----------------------|---|-----------------------------|--|---|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 41 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Châu | Đội QLD Tân Châu | Trạm 75kVA trụ 173/117/13/4 Sóc Tà Em 5 tuyến 472SN | Trụ 173/117/13/4 tuyến 472SN | Thu hồi phụ kiện và trạm biến áp trụ 173/117/13/4 tuyến 477SN | Đầu tư xây dựng | 6 | Áp 4 xã Tân Hòa | Cắt FCO trạm 75kVA trụ 173/117/13/4 Sóc Tà Em 5 tuyến 472SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 42 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Châu | Đội QLD Tân Châu | Trạm 250kVA trụ 173/117/13/4A Sóc Tà Em 5 tuyến 472SN | Trụ 173/117/13/4 tuyến 472SN | Thu hồi phụ kiện và trạm biến áp trụ 173/117/13/4 tuyến 477SN | Đầu tư xây dựng | 6 | Áp 4 xã Tân Hòa | Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 173/117/13/4A Sóc Tà Em 5 tuyến 472SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 43 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Châu | Đội QLD Tân Châu | Trạm 75kVA trụ 173/36/150 Nông trường cao su Bồ Túc tuyến 475SN | Trụ 173/36/150 tuyến 475SN | Thu hồi phụ kiện và trạm biến áp trụ 173/36/150 tuyến 475SN | Đầu tư xây dựng | 6 | Áp 3 xã Tân Hòa | Cắt FCO trạm 75kVA trụ 173/36/150 Nông trường cao su Bồ Túc tuyến 475SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 44 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Châu | Đội QLD Tân Châu | Trạm 25kVA trụ 173/36/151 Nông trường cao su Bồ Túc 1 tuyến 475SN | Trụ 173/36/151 tuyến 475SN | Thu hồi phụ kiện và trạm biến áp trụ 173/36/151 tuyến 475SN | Đầu tư xây dựng | 6 | Áp 3 xã Tân Hòa | Cắt FCO trạm 25kVA trụ 173/36/151 Nông trường cao su Bồ Túc 1 tuyến 475SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 45 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Châu | Đội QLD Tân Châu | Trạm 250kVA trụ 173/36/150A Bồ Túc 35 tuyến 475SN | Trụ 173/36/150, trụ 173/36/151 tuyến 475SN | Thu hồi phụ kiện và trạm biến áp trụ , trụ 173/36/150, trụ 173/36/151 tuyến 475SN | Đầu tư xây dựng | 6 | Áp 3 xã Tân Hòa | Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 173/36/150A Bồ Túc 35 tuyến 475SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 46 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Châu | Đội QLD Tân Châu | Trạm 50kVA trụ 173/36/150/1 Tuổi tiêu Nguyễn Thanh Tân tuyến 475SN | Trụ 173/36/150 tuyến 475SN | Thu hồi phụ kiện và trạm biến áp trụ 173/36/150 tuyến 475SN | Đầu tư xây dựng | 2 | Nguyễn Thanh Tân | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 173/36/150/1 và tháo hotline nhánh rẽ trụ 173/36/150 Tuổi tiêu Nguyễn Thanh Tân tuyến 475SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 47 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Châu | Đội QLD Tân Châu | Trạm 25kVA trụ 173/36/6B tuyến 472SN | Từ trụ 173/36/6B đến trụ 173/36/11 tuyến 472SN | Thi công lắp trạm 2x25kVA trụ 173/36/6B cắt dùng lưới hạ áp trụ 173/36/11 tuyến 472SN | Sửa chữa thường xuyên | 3 | Áp 2 xã Tân Hòa | Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 173/36/6B tuyến 472SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 48 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Châu | Đội QLD Tân Châu | Trạm 50kVA trụ 173/36/13 tuyến 472SN | Từ trụ 173/36/14 đến trụ 173/36/14/3 tuyến 472SN | Thi công kéo tăng cường dây hạ áp chuyển đầu nối trạm sang vận hành 1 pha 3 dây từ trụ 173/36/14 đến trụ 173/36/14/3 tuyến 472SN | Sửa chữa thường xuyên | 6 | Áp 2 xã Tân Hòa | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/36/13 tuyến 472SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 49 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Châu | Đội QLD Tân Châu | Trạm 25kVA trụ 173/194/119 tuyến 474SN | Từ trụ 173/194/119 tuyến 474SN | Thi công lắp trạm 2x25kVA trụ 173/194/119 tuyến 474SN | Sửa chữa thường xuyên | 3 | Áp Suối Bà Chiêm xã Tân Hòa | Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 173/194/119 tuyến 474SN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 50 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Ninh | Đội QLD Tân Ninh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Mắc dây đặt điện, thay công tơ định kỳ, công tơ không truyền dữ liệu, không chạy, di dời công tơ trong nhà ra trụ, dời trụ hạ áp, kiểm tra điện kế nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng công tơ bể, cân pha hạ áp, xử lý khiếm khuyết đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|-------------------|------------------------------------|---|--|---|----------------------|----|--|--|------|---------|--------|--------|--------|--------|--------|---|--|
| 51 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Ninh | Đội QLĐ Tân Ninh | Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 471TN, 472TN, 473TN, 474TN, 476TN, 478TN, 481TN, 475TN, 479TN, 477TN trạm 110kV Tây Ninh | Từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các nhánh rẽ tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 477TN, 479TN | Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các nhánh rẽ tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 477TN, 479TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 52 | 25-10-25 | 07h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Ninh | Công ty Phước Mai | Đường dây 22kV tuyến 476TN trạm 110kV Tây Ninh | Từ trụ 3/1 đến trụ 79B đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN | Bản giao đơn vị ngoài thi công trồng trụ kéo dây chống sét, Đội QLĐ Tân Ninh xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 3/1 đến trụ 79B đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN | Công trình ĐTXD 2025 | 60 | Khu phố Ninh Tân, Ninh Thọ phường Bình Minh; khu phố Ninh Hòa phường Ninh Thạnh; khu phố Hiệp Thạnh, Hiệp Nghĩa, Hiệp Lễ phường Tân Ninh | - Cắt MC 476TN và đóng DTD 476-76TN | 3154 | 31,2046 | 0,0520 | 1,7556 | 0,0029 | 6,859 | 68,589 | | |
| 53 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 53/16 đến trụ 53/16/24, từ trụ 53/16/23 đến trụ 53/16/23/6 tuyến 474SD | Từ trụ 53/16 đến trụ 53/16/24, từ trụ 53/16/23 đến trụ 53/16/23/6 tuyến 474SD | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 53/16 đến trụ 53/16/24, từ trụ 53/16/23 đến trụ 53/16/23/6 tuyến 474SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 54 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/24B đến trụ 53/24B/18, từ trụ 53/25 đến trụ 53/25/12 tuyến 474SD | Từ trụ 53/24B đến trụ 53/24B/18, từ trụ 53/25 đến trụ 53/25/12 tuyến 474SD | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 53/24B đến trụ 53/24B/18, từ trụ 53/25 đến trụ 53/25/12 tuyến 474SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 55 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 11h30 | Đội QLĐ Thái Bình | Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh | Trạm 2x50kVA trụ 67B/5 TT Châu Thành 7 tuyến 473SD | Trạm 2x50kVA trụ 67B/5 TT Châu Thành 7 tuyến 473SD | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 67B/5 tuyến 473SD | Thí nghiệm định kỳ | 1 | Áp 3 xã Châu Thành | Cắt 01LBFCO trụ 67B/1 tuyến 473SD | 102 | 0,3585 | 0,0017 | 0,0199 | 0,0001 | 0,011 | 40 | | |
| 56 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 11h30 | Đội QLĐ Thái Bình | Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh | Trạm 50kVA trụ 76/13 TT Châu Thành 9 tuyến 473SD | Trạm 50kVA trụ 76/13 TT Châu Thành 9 tuyến 473SD | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 76/3 tuyến 473SD | Thí nghiệm định kỳ | 1 | Áp 3 xã Châu Thành | Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 76/13 TT Châu Thành 9 tuyến 473SD | 57 | 0,2003 | 0,0010 | 0,0111 | 0,0001 | 0,011 | 40 | | |
| 57 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 11h30 | Đội QLĐ Thái Bình | Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh | Trạm 250kVA trụ 168B Thành Tây 1 tuyến 473SD | Trạm 250kVA trụ 168B Thành Tây 1 tuyến 473SD | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 168B tuyến 473SD | Thí nghiệm định kỳ | 1 | Áp Thành Tây xã Ninh Điền | Cắt CB, 3FCO và tháo hotline trạm 250kVA trụ 168B Thành Tây 1 tuyến 473SD | 228 | 0,8013 | 0,0038 | 0,0444 | 0,0002 | 0,034 | 120 | | |
| 58 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 11h30 | Đội QLĐ Thái Bình | Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh | Trạm 50kVA trụ 227/4 Thành Đông 1 tuyến 473SD | Trạm 50kVA trụ 227/4 Thành Đông 1 tuyến 473SD | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 227/4 tuyến 473SD | Thí nghiệm định kỳ | 1 | Áp Thành Đông xã Ninh Điền | Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 227/4 Thành Đông 1 tuyến 473SD | 48 | 0,1687 | 0,0008 | 0,0094 | 0,0000 | 0,011 | 40 | | |
| 59 | 25-10-25 | 13h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh | Trạm 250kVA trụ 186/185B/1A Bến Cầu 2 tuyến 473SD | Trạm 250kVA trụ 186/185B/1A Bến Cầu 2 tuyến 473SD | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 168B tuyến 473SD | Thí nghiệm định kỳ | 1 | Áp Bến Cầu xã Hòa Hội | Cắt CB, 3FCO và tháo hotline trạm 250kVA trụ 186/185B/1A Bến Cầu 2 tuyến 473SD | 128 | 0,4499 | 0,0021 | 0,0249 | 0,0001 | 0,034 | 120 | | |
| 60 | 25-10-25 | 13h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh | Trạm 75kVA trụ 186/189/31/64 Lò Cò tuyến 473SD | Trạm 75kVA trụ 186/189/31/64 Lò Cò tuyến 473SD | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 186/189/31/64 tuyến 473SD | Thí nghiệm định kỳ | 1 | Áp Tân Định xã Hòa Hội | Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 186/189/31/64 Lò Cò tuyến 473SD | 127 | 0,4463 | 0,0021 | 0,0247 | 0,0001 | 0,011 | 40 | | |
| 61 | 25-10-25 | 13h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh | Trạm 2x75kVA trụ 186/189/22/55/9P Ba Chàm B tuyến 473SD | Trạm 2x75kVA trụ 186/189/22/55/9P Ba Chàm B tuyến 473SD | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 186/189/22/55/9P tuyến 473SD | Thí nghiệm định kỳ | 1 | Áp Tân Long xã Hòa Hội | Cắt 01LBFCO trụ 186/189/22/55/1P tuyến 473SD | 90 | 0,3163 | 0,0015 | 0,0175 | 0,0001 | 0,011 | 40 | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-------------------|----------|-------|----------|-------|----------------------|------------------------------------|--|---|---|--------------|---|------------------------------|---|---|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---|--|
| 7 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Hòa Thành | Đội QLD Hòa Thành | Đường dây 22kV từ trụ 13 đến trụ 14, từ trụ 17 đến trụ 18, từ trụ 22 đến trụ 23, từ trụ 24 đến trụ 25 Hùng Vương tuyến 476TN | Từ trụ 13 đến trụ 14, từ trụ 17 đến trụ 18, từ trụ 22 đến trụ 23, từ trụ 24 đến trụ 25 Hùng Vương tuyến 476TN | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 13 đến trụ 14, từ trụ 17 đến trụ 18, từ trụ 22 đến trụ 23, từ trụ 24 đến trụ 25 Hùng Vương tuyến 476TN | Phát quang | 0 | Khu phố 4 phường Long Hoa | - Cát 3LTD trụ 113/1T Lý Thường Kiệt tuyến 476TN - Cát LBS trụ 28/5, trụ 28/4B Long Thành Bắc tuyến 471LH - Cát LBS, 3LTD trụ 30 Báo Quốc Từ tuyến 482TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 8 | 25-10-25 | 08h00 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Hòa Thành | Công ty TNHH XL Vĩnh Phúc | Nhánh rẽ 22kV trụ 18/2T Hùng Vương tuyến 476TN | Trụ 18/2T Hùng Vương tuyến 476TN | Dựng trụ, đổ bê tông, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 18/2T Hùng Vương tuyến 476TN | ĐTXD BS 2025 | 0 | Khu phố 4 phường Long Hoa | Cát 3LBFCO trụ 18 Hùng Vương tuyến 476TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 9 | 25-10-25 | 16h30 | 25-10-25 | 17h00 | Đội QLD Hòa Thành | Đội QLD Hòa Thành | Đường dây 22kV từ 3LTD trụ 113/1T Lý Thường Kiệt tuyến 476TN đến LBS trụ 28/5 Long Thành Bắc tuyến 471LH | 3LTD trụ 113/1T Lý Thường Kiệt tuyến 476TN và LBS trụ 28/5 Long Thành Bắc tuyến 471LH | Đóng tái lập điện đường dây 22kV từ trụ 28/5 Long Thành Bắc đến trụ 113/1T Lý Thường Kiệt sau khi công tác xong. | Chuyển điện | 0 | Khu phố 4 phường Long Hoa | Đóng DS trụ 28/4B, LBS trụ 28/5 Long Thành Bắc tuyến 471LH | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 10 | 25-10-25 | 17h30 | 25-10-25 | 18h00 | Đội QLD Hòa Thành | Đội QLD Hòa Thành | Đường dây 22kV từ REC trụ 90B Cửa Số 2 tuyến 476TN đến LBS trụ 54 Âu Cơ tuyến 471TN | REC trụ 90B Cửa Số 2 tuyến 476TN và LBS trụ 54 Âu Cơ tuyến 471TN | Chuyển điện khép vòng tuyến 476TN cấp điện cho tuyến 471TN đến trụ 54 Âu Cơ | Chuyển điện | 0 | Không mất điện | - Đóng 3LTD, REC trụ 90B Cửa số 2 tuyến 476TN - Cát LBS trụ 54 Âu Cơ tuyến 471TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| C. HOTLINE | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

VI. HỦY KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngưng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Lý do hủy kế hoạch | Thời điểm cắt điện/cô lập (Đăng ký lại) | | Thời điểm đóng điện/tái lập (Đăng ký lại) | | Ghi chú |
|-----|------------------------------|-------|--------------------------------|-------|--------------------|---|---|--|--|---|-------------|---|---|--|---|------|---|------|---------|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) |
| 1 | 25-10-25 | 05h00 | 25-10-25 | 18h00 | XNLDTN (CS1) | - Ban ALD miền Nam. - Công ty CP Xây lắp Điện Hà Nội. | - Đường dây 110kV 171 NMĐMT HTG – 172 Bến Cầu. - Đường dây 110kV 172 Bàu Đôn – 171 Mộc Bài. - Đường dây 110kV 178 Trảng Bàng 2 – 172 NMĐMT HTG. | - Đường dây 110kV 171 NMĐMT HTG – 172 Bến Cầu. - Đường dây 110kV 172 Bàu Đôn – 171 Mộc Bài. - Đường dây 110kV 178 Trảng Bàng 2 – 172 NMĐMT HTG. | - Công ty CP Xây lắp Điện Hà Nội thi công lắp đặt dựng trụ BTLT tại vị trí 24/20A, 24/24A, 24/32A, 24/34A, 24/36A, 24/42A, 24/44A, 24/46A, 24/48A, 24/50A, 24/52A, 24/56A. | Cải tạo, phân pha đường dây. | 250 | - Toàn Trạm 110kV Bến Cầu và Mộc Bài. - Đường dây 110kV 171 NMĐMT HTG – 172 Bến Cầu. - Đường dây 110kV 172 Bàu Đôn – 171 Mộc Bài. - Đường dây 110kV 178 Trảng Bàng 2 – 172 NMĐMT HTG. | Cắt điện cô lập: - Đường dây 110kV 171 NMĐMT HTG – 172 Bến Cầu. - Đường dây 110kV 172 Bàu Đôn – 171 Mộc Bài. - Đường dây 110kV 178 Trảng Bàng 2 – 172 NMĐMT HTG. | Do khu vực thi công bị ngập nước nên Đơn vị thi công đăng ký hủy công tác. | | | | | |
| 2 | 25-10-25 | 05h00 | 25-10-25 | 19h00 | Đội QLD Bến Cầu | Công ty CP XD Thăng Long | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 234/2 đến 234/180 Long Phước tuyến 479MB | Từ trụ 234/2 đến 234/180 nhánh rẽ 22kV Long Phước tuyến 479MB | Thay xà, sứ, lắp dây chống sét từ trụ 234/2 đến trụ 234/180 tuyến 479MB | Đầu tư xây dựng | 80 | Các áp Cao Su, Báo, Long Tân, Long Thịnh xã Long Thuận và các áp Phước Đông, Phước Tây, Phước Trung, Long Bình xã Long Chử | - Cát LBS và 3LTD trụ 234/1 Long Phước tuyến 479MB - Cát DS trụ 234/2 Long Giang tuyến 479MB | Do hủy kế hoạch cắt điện trạm 110kV Bến Cầu, Mộc Bài. | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|-----------------|--|---|---|---|-------------------------|-----|---|--|---|--|--|--|--|--|
| 3 | 25-10-25 | 05h00 | 25-10-25 | 19h00 | Đội QLĐ Bến Cầu | Công ty CP XD Thăng Long | Đường dây 22kV 2 mạch trụ 160 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC và 479MB | Trụ 160 đường dây 22kV 2 mạch Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC và 479MB | Dựng trụ BTLT 16m ghép, kéo dây đầu nổi trụ 160 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC và 479MB | Đầu tư xây dựng | 160 | - Áp Rừng Dầu, Tân Lập, Xóm Lò xã Bến Cầu - Áp Long Phi, Ngã Tắc, Long An, Long Hưng xã Long Thuận | - Cắt Recloser và 3LTD trụ 135 Tiên Thuận tuyến 476BC - Cắt Recloser và 3LTD trụ 103B/14/2 Tây Nam tuyến 479MB - Cắt DS trụ 234/2 Long Giang tuyến 479MB | Do hủy kế hoạch cắt điện trạm 110kV Bến Cầu, Mộc Bài. | | | | | |
| 4 | 25-10-25 | 05h00 | 25-10-25 | 19h00 | Đội QLĐ Bến Cầu | Công ty TNHH MTV DV TM DX Điện Toàn Phát | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 98/11/4 Láng Cát 1 tuyến 476BC | Trụ 98/11/4 nhánh rẽ 12,7kV Láng Cát 1 tuyến 476BC | Di dời đường dây và trụ trung áp tại trụ 98/11/4 nhánh rẽ 12,7kV Láng Cát 1 tuyến 476BC | Theo yêu cầu địa phương | 4 | Áp Thuận Chánh xã Bến Cầu | Cắt LBFCO trụ 98/11/1 Láng Cát 1 tuyến 476BC | Do hủy kế hoạch cắt điện trạm 110kV Bến Cầu, Mộc Bài. | | | | | |
| 5 | 25-10-25 | 05h00 | 25-10-25 | 19h00 | Đội QLĐ Bến Cầu | Đội QLĐ Bến Cầu | Đường dây 22kV 2 mạch từ trụ 1 tuyến 479MB và tuyến 481MB | Đường dây 22kV 2 mạch từ trụ 1 tuyến 479MB và tuyến 481MB | Giảm tải | Giảm tải | 20 | Áp Thuận Tây xã Bến Cầu | - Cắt MC 479 trạm 110kV Mộc Bài - Cắt MC 481 trạm 110kV Mộc Bài | Do hủy kế hoạch cắt điện trạm 110kV Bến Cầu, Mộc Bài. | | | | | |
| 6 | 25-10-25 | 05h00 | 25-10-25 | 19h00 | Đội QLĐ Bến Cầu | Đội QLĐ Bến Cầu | Đường dây 22kV từ trụ 1 đến trụ 135 Tiên Thuận tuyến 476BC; Đường dây 22kV từ trụ 1 đến trụ 54B tuyến 474BC | Đường dây 22kV từ trụ 1 đến trụ 135 Tiên Thuận tuyến 476BC; Đường dây 22kV từ trụ 1 đến trụ 54B tuyến 474BC | Giảm tải | Giảm tải | 80 | Áp Thuận Tâm, Thuận Hòa, Thuận Chánh, A, Thuận Bắc, Thuận Nam xã Bến Cầu | - Cắt MC 474 trạm 110kV Bến Cầu - Cắt MC 476 trạm 110kV Bến Cầu | Do hủy kế hoạch cắt điện trạm 110kV Bến Cầu, Mộc Bài. | | | | | |
| 7 | 25-10-25 | 05h00 | 25-10-25 | 19h00 | Đội QLĐ Bến Cầu | Đội QLĐ Bến Cầu | Đường dây 22kV 2 mạch từ trụ 59/1 (trụ 2A mới) đến trụ 59/26B (trụ 26B mới) Campuchia tuyến 475MB - 477MB | Từ trụ 59/1 (trụ 2A mới) đến trụ 59/26B (trụ 26B mới) Campuchia tuyến 475MB - 477MB | Vệ sinh bảo trì lưới điện từ trụ 59/1 (trụ 2A mới) đến trụ 59/26B (trụ 26B mới) Campuchia tuyến 475MB - 477MB | Xử lý khiếm khuyết | 300 | Áp Thuận Tây xã Bến Cầu | - Cắt MC 475MB và đóng DTD 475- 76 trạm 110kV Mộc Bài - Cắt MC 477MB và đóng DTD 477- 76 trạm 110kV Mộc Bài - Cắt 3LTD trụ 59/31 (trụ 31 mới) tuyến 475MB - Cắt 3LTD trụ 59/30B (trụ 30B mới) tuyến 477MB | Do hủy kế hoạch cắt điện trạm 110kV Bến Cầu, Mộc Bài. | | | | | |
| 8 | 25-10-25 | 05h00 | 25-10-25 | 19h00 | Đội QLĐ Bến Cầu | Đội QLĐ Bến Cầu | Đường dây 22kV từ trụ 1 đến trụ 55B tuyến 480BC | Đường dây 22kV từ trụ 1 đến trụ 55B tuyến 480BC | Giảm tải | Giảm tải | 150 | - Áp Voi, Thuận Tây xã Bến Cầu - Xã Phước Chi | Cắt MC 480 trạm 110kV Bến Cầu | Do hủy kế hoạch cắt điện trạm 110kV Bến Cầu, Mộc Bài. | | | | | |
| 9 | 25-10-25 | 05h00 | 25-10-25 | 19h00 | Đội QLĐ Bến Cầu | Đội QLĐ Bến Cầu | Nhánh 22kV từ trụ 53/1 đến trụ 53/142 Ba Xã Cánh Tây tuyến 480BC | Từ trụ 53/1 đến trụ 53/142 nhánh rẽ 22kV Ba Xã Cánh Tây tuyến 480BC | Vệ sinh bảo trì lưới điện từ trụ 53/1 đến trụ 53/142 Ba Xã Cánh Tây tuyến 480BC | Xử lý khiếm khuyết | 0 | - Áp Voi, Thuận Tây xã Bến Cầu - Xã Phước Chi | - Cắt Recloser trụ 53/1 và DS trụ 53/1B Ba Xã Cánh Tây tuyến 480BC - Cắt DS trụ 45/4 Giồng Két tuyến 480BC | Do hủy kế hoạch cắt điện trạm 110kV Bến Cầu, Mộc Bài. | | | | | |
| 10 | 25-10-25 | 05h00 | 25-10-25 | 19h00 | Đội QLĐ Bến Cầu | Đội QLĐ Bến Cầu | Nhánh 22kV từ trụ 47/1 Áp Bến tuyến 473BC | Từ trụ 47/1 nhánh rẽ 22KV Áp Bến tuyến 473BC | Cắt giảm tải tuyến 473BC | Giảm tải | 30 | Áp Bến xã Bến Cầu | Cắt 3LBFCO trụ 47/1 Áp Bến tuyến 473BC | Do hủy kế hoạch cắt điện trạm 110kV Bến Cầu, Mộc Bài. | | | | | |
| 11 | 25-10-25 | 05h00 | 25-10-25 | 19h00 | Đội QLĐ Bến Cầu | Đội QLĐ Bến Cầu | Nhánh 22kV từ trụ 41/1 Áp Voi tuyến 473BC | Từ trụ 41/1 nhánh rẽ 22kV Áp Voi tuyến 473BC | Cắt giảm tải tuyến 473BC | Giảm tải | 20 | Áp Voi xã Bến Cầu | Cắt 3LBFCO trụ 41/1 Áp Voi tuyến 473BC | Do hủy kế hoạch cắt điện trạm 110kV Bến Cầu, Mộc Bài. | | | | | |

VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý:

- Ca trực theo dõi tình hình phụ tải để chỉ huy vận hành, điều độ hệ thống điện đảm bảo an toàn, tin cậy, ổn định, chất lượng và kinh tế trong thời gian thực./.

Nơi nhận:

- Phòng Điều độ (để thực hiện);
- Phòng VT-CNTT (để cập nhật trên Website);
- Xí nghiệp LDCT Tây Ninh (để thực hiện);
- Trung tâm TND Tây Ninh (để phối hợp);
- Các Đội Quản lý điện (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐĐ (PTT).

**PHÒNG ĐIỀU ĐỘ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Hoàng Xuân Tuyên